TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Hoà, ngày 17 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: ông Phạm Minh C, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Minh C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thống nhất con chung tên Phạm Anh N, sinh ngày: 12/10/2003 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu gì. Còn đối với con tên Phạm Yến N, sinh ngày: 23/9/2009 thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L tự nguyện nuôi con không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về án phí: bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001662 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa nên bà Nguyễn Thị L được hoàn trả lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoan